TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **13**/2023/QĐST- DS	*Điện Biên, ngày 21 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: **32**/2023/TLST-DS ngày 27 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn: - Ngân hàng TMCP B**

Địa chỉ: Tòa nhà LPB Tower số 210, phường T, quận H, TP. H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức T - Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Huy H - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP B chi nhánh Đ (Theo quyết định số 4076A/2023/QĐ Lienvietpostbank ngày 17/3/2023 của Quyền Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP B về việc Ủy quyền thực hiện hoạt động tố tụng đối với Giám đốc chi nhánh).

Người được Ông Nguyễn Huy H ủy quyền tham gia tố tụng và giải quyết việc thi hành án: Bà Tống Thị Ngọc N - Chức vụ: Chuyên viên khách hàng. Địa chỉ: Đường Võ N, tổ 2, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

*** Bị đơn: - Cà Thị X**, sinh năm: 1977 và Ông **Cà Văn Đ**, sinh năm: 1998.

Cùng nơi cư trú: Đội 17, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Cà Thị X và ông Cà Văn Đ có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP B - chi nhánh Đ tổng số tiền nợ tính đến ngày 13/7/2023 đối với hợp đồng tín dụng số HDTD190202165 ngày 02/02/2021 là: **27.296.091 đồng** *(Hai mươi bảy triệu, hai trăm chín mươi sáu nghìn, không trăm chín mươi mốt đồng)*.

Trong đó: Tổng dự nợ gốc hiện tại: 24.992.000 đồng; lãi trong hạn: 1.937.736 đồng; Lãi nợ gốc chậm trả: 325.118 đồng; Lãi nợ lãi chậm trả: 41.237 đồng.

Bà Cà Thị X và ông Cà Văn Đ tiếp tục chịu khoản tiền lãi trong hạn, lãi chậm trả gốc, lãi chậm trả lãi đối với khoản tiền nợ gốc kể từ ngày 14/7/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này, theo mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số HDTD190202165 ngày 02/02/2021.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

Về án phí: Căn cứ khoản 3 Điều 147 Bộ luật TTDS; khoản 7 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14. Mỗi bên đương sự phải chịu số tiền án phí DSST có giá ngạch là 341.201 đồng nhưng bà Cà Thị X và ông Cà Văn Đ tự nguyện chịu toàn bộ án phí DSST có giá ngạch là **682.402** đồng *(Sáu trăm tám mươi hai nghìn bốn trăm linh hai đồng)*. Bà X và ông Đ chưa nộp án phí DSST có giá ngạch.

Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Đ không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm có giá nghạch và được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí DSST là 800.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Điện Biên theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005194 ngày 26 tháng 4 năm 2023.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Điện Biên;

THẨM PHÁN

- Chi cục THADS HĐB;
- Tòa án tỉnh Điện Biên;
- Lưu Văn phòng;
- Lưu Kế toán;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Yên